

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 01 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thọ Toàn

2. Bà Mẫu Thị Kim Khanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chamaléa Thị N, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh Long - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Kator Ng, sinh năm 1993. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Xuân Lượng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Chamaléa Thị N trình bày: Chị và anh Kator Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 04

tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, sau khi kết hôn vợ chồng về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2019 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, anh Ng đã bỏ về sống với cha mẹ ở thôn T, xã P, vì vậy chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có 02 người con chung là cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018, hiện nay chị đang làm công nhân có thu nhập tương đối ổn định để nuôi con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Mặc dù không có mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2024, anh Kator Ng đã trình bày.

Anh và chị Chamaléa Thị N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 04 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, sau khi kết hôn hai người về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đến nay chị N làm đơn xin giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 02 người con chung là cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị N. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng đồng ý giao các con cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đỗ Thanh Long là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Chamaléa Thị N, ông Lê Xuân Lượng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Kator Ng cùng thống nhất với lời khai của chị N tại biên bản ngày 10/12/2024 và biên bản lấy lời khai của anh Kator Ng ngày 29/11/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 04 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hiện nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đến nay chị N và anh Ng cùng có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị N, anh Ng có 02 người con chung là cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018, trong quá trình giải quyết các cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, tại phiên tòa chị N cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị N theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Ng không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Chamaléa Thị N và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị N, ông Đỗ Thanh Long – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Kator Ng và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Ng, ông Lê xuân Lượng – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” bị đơn anh Kator Ng đang sinh sống ở thôn T, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 04 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị N có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị N, anh Ng có 02 người con chung là cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018, trong quá trình giải quyết các cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, tại phiên tòa chị N cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị N theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Ng không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Chamaléa Thị N là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 13/11/2024, chị Chamaléa Thị N làm đơn đến Tòa án huyện Bắc Ái yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Kator Ng, hiện nay anh Ng đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện B. Tòa án huyện Bắc Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh Ng đã làm đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Ng là có căn cứ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Chamaléa Thị N và anh Kator Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 04 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, sau khi kết hôn hai người về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện nay hai người không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị N có yêu cầu ly hôn căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

2.2. Về con chung: Chị N, anh Ng có 02 người con chung là cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018, trong quá trình giải quyết các cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, tại phiên tòa chị N cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị N và anh Ng không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chamaléa Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Chamaléa Thị N được ly hôn với anh Kator Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Chamaléa Thị Ngọc V, sinh ngày 20/8/2013 và Chamaléa B, sinh ngày 01/4/2018 cho chị N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Chamaléa Thị N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/01/2025).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

